# THÔNG TIN CHUNG

|  |  |
| --- | --- |
| **Mã** | **Câu hỏi** |
|  | Tên đơn vị thực hiện góp ý:\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  (Điền đầy đủ tên cơ sở y tế: Sở Y tế thành phố Hà Nội, Bệnh viện đa khoa tỉnh An Giang…) |
|  | Thuộc tỉnh:\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |
|  | Hình thức đơn vị:  1. Sở Y tế  2. Bệnh viện trực thuộc BYT  3. Cơ quan quản lý y tế Bộ/ngành  4. Đơn vị trực thuộc Sở  5. Đơn vị trực thuộc Bộ/Ngành  99. Khác |
|  | Thông tin về người điền mẫu phiếu  1. Họ và tên  2. Chức vụ, khoa/phòng  3. Số điện thoại  4. Email |

# NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN THÔNG TƯ

### Kết quả triển khai thực hiện Thông tư

### Khó khăn, vướng mắc trong thực hiện Thông tư

# ĐỀ XUẤT, GÓP Ý ĐIỀU CHỈNH THÔNG TƯ

| **Mã** | **Mục tại Thông tư** | **Nội dung góp ý của đơn vị** |
| --- | --- | --- |
|  | **Điều 3. Mẫu đơn thuốc** |  |
|  | 1. Phụ lục I: Mẫu Đơn thuốc |  |
|  | 2. Phụ lục II: Mẫu Đơn thuốc “N” (Mẫu đơn thuốc gây nghiện) |  |
|  | 3. Phụ lục III: Mẫu Đơn thuốc “H” (Mẫu đơn thuốc hướng thần, thuốc tiền chất) |  |
|  | **Điều 4. Nguyên tắc kê đơn thuốc** | [Hãy điền nội dung góp ý chung cho cả Điều] |
|  | Khoản 4  Quy định đối với tài liệu căn cứ kê đơn thuốc | Giữ nguyên quy định tại Thông tư  Đề xuất điều chỉnh, [Hãy điền nội dung đề xuất] |
|  | Khoản 5  Quy định đối với số lượng và thời gian kê đơn thuốc tối đa[[1]](#footnote-1) | Giữ nguyên quy định tại Thông tư  Đề xuất điều chỉnh, [Hãy điền nội dung đề xuất] |
|  | Khoản 7[[2]](#footnote-2) | Giữ nguyên quy định tại Thông tư  Đề xuất điều chỉnh, [Hãy điền nội dung đề xuất] |
|  | **Điều 5. Hình thức kê đơn thuốc** | [Hãy điền nội dung góp ý chung cho cả Điều] |
|  | Khoản 3  Quy định Kê đơn thuốc đối với người bệnh ngay sau khi kết thúc việc điều trị nội trú[[3]](#footnote-3) | Giữ nguyên quy định tại Thông tư  Đề xuất điều chỉnh, [Hãy điền nội dung đề xuất] |
|  | **Điều 6. Yêu cầu chung với nội dung kê đơn thuốc** | [Hãy điền nội dung góp ý] |
|  | **Điều 7. Kê đơn thuốc gây nghiện** | [Hãy điền nội dung góp ý chung cho cả Điều] |
|  | Khoản 1  Quy định về lưu đơn thuốc gây nghiện | Giữ nguyên quy định tại Thông tư  Đề xuất điều chỉnh, [Hãy điền nội dung đề xuất] |
|  | Khoản 2  Quy định số lượng thuốc gây nghiện tối đa điều trị bệnh cấp tính | Giữ nguyên quy định tại Thông tư  Đề xuất điều chỉnh, [Hãy điền nội dung đề xuất] |
|  | **Điều 8. Kê đơn thuốc gây nghiện để giảm đau cho người bệnh ung thư hoặc người bệnh AIDS** |  |
|  | Khoản 1[[4]](#footnote-4)  Quy định số lượng thuốc gây nghiện tối đa để giảm đau cho người bệnh ung thư hoặc người bệnh AIDS | Giữ nguyên quy định tại Thông tư  Đề xuất điều chỉnh, [Hãy điền nội dung đề xuất] |
|  | **Điều 9. Kê đơn thuốc hướng thần, thuốc tiền chất** | [Hãy điền nội dung góp ý chung cho cả Điều] |
|  | Khoản 1  Quy định về lưu đơn thuốc hướng thần, thuốc tiền chất | Giữ nguyên quy định tại Thông tư  Đề xuất điều chỉnh, [Hãy điền nội dung đề xuất] |
|  | Khoản 2[[5]](#footnote-5)  Quy định số lượng thuốc tối đa điều trị bệnh cấp tính | Giữ nguyên quy định tại Thông tư  Đề xuất điều chỉnh, [Hãy điền nội dung đề xuất] |
|  | Khoản 3[[6]](#footnote-6)  Quy định số lượng thuốc tối đa điều trị bệnh cần chữa trị dài ngày (bệnh mạn tính) | Giữ nguyên quy định tại Thông tư  Đề xuất điều chỉnh, [Hãy điền nội dung đề xuất] |
|  | Khoản 4  Quy định đối với người bệnh tâm thần, động kinh | Giữ nguyên quy định tại Thông tư  Đề xuất điều chỉnh, [Hãy điền nội dung đề xuất] |
|  | **Điều 10. Kê đơn thuốc của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có ứng dụng công nghệ thông tin** | [Hãy điền nội dung góp ý chung cho cả Điều] |
|  | **Điều 11. Thời hạn đơn thuốc có giá trị mua, lĩnh thuốc** |  |
|  | Khoản 1  Quy định về thời hạn tối đa giá trị mua, lĩnh thuốc của đơn thuốc | Giữ nguyên quy định tại Thông tư  Đề xuất điều chỉnh, [Hãy điền nội dung đề xuất] |
|  | **Điều 12. Trả lại thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất do không sử dụng hoặc sử dụng không hết** | [Hãy điền nội dung góp ý chung cho cả Điều] |
|  | **Điều 13. Lưu đơn, tài liệu về thuốc** | [Hãy điền nội dung góp ý chung cho cả Điều] |
|  | **Điều 14. Tổ chức thực hiện** | [Hãy điền nội dung góp ý chung cho cả Điều] |
|  | Khoản 3  Quy định trách nhiệm của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở bán lẻ thuốc |  |
|  | Khoản 4  Quy định trách nhiệm của người kê đơn |  |
|  | **Phụ lục** | [Hãy điền nội dung góp ý đối với các phụ lục] |

# KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT KHÁC

Trân trọng cảm ơn![[7]](#footnote-7)

1. Số lượng thuốc được kê đơn thực hiện theo Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị được quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều này hoặc đủ sử dụng nhưng tối đa không quá 30 (ba mươi) ngày [↑](#footnote-ref-1)
2. 7. Bác sỹ, y sỹ tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến 4 được khám bệnh, chữa bệnh đa khoa và kê đơn thuốc điều trị của tất cả chuyên khoa thuộc danh mục kỹ thuật ở tuyến 4 (danh mục kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt). [↑](#footnote-ref-2)
3. 3. Kê đơn thuốc đối với người bệnh ngay sau khi kết thúc việc điều trị nội trú:

   a) Trường hợp tiên lượng người bệnh cần tiếp tục sử dụng thuốc từ 01 (một) đến đủ 07 (bảy) ngày thì kê đơn thuốc (chỉ định điều trị) tiếp vào Đơn thuốc hoặc Sổ khám bệnh của người bệnh và Bệnh án điều trị nội trú hoặc phần mềm quản lý người bệnh của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

   b) Trường hợp tiên lượng người bệnh cần tiếp tục điều trị trên 07 (bảy) ngày thì kê đơn thuốc theo quy định tại Khoản 2 Điều này hoặc chuyển tuyến về cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phù hợp để tiếp tục điều trị. [↑](#footnote-ref-3)
4. Mỗi lần kê đơn thuốc tối đa 30 (ba mươi) ngày, phải ghi đồng thời 03 đơn cho 03 đợt điều trị liên tiếp, mỗi đơn không vượt quá 10 (mười) ngày (ghi rõ ngày bắt đầu và kết thúc của đợt điều trị). [↑](#footnote-ref-4)
5. Đối với bệnh cấp tính: Kê đơn với số lượng thuốc sử dụng không vượt quá 10 (mười) ngày. [↑](#footnote-ref-5)
6. Đối với bệnh cần chữa trị dài ngày (bệnh mạn tính): Kê đơn thuốc theo hướng dẫn chẩn đoán và điều trị của Bộ Y tế hoặc kê đơn với số lượng thuốc sử dụng tối đa 30 (ba mươi) ngày. [↑](#footnote-ref-6)
7. Thông tin chi tiết xin liên hệ Cục QLKCB: DS. Đỗ Thị Ngát, SĐT: 0949660753, Email: ngatdt.kcb@moh.gov.vn [↑](#footnote-ref-7)